TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2022
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXX-ST ngày 21/3/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST-HPT ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm: 1965; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố T, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước.(Có mặt)

Bị đơn: Ông Trịnh Văn K, sinh năm: 1959; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố T, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 29 tháng 12 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày:

Bà Lê Thị P và ông Trịnh Văn K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1985, đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước ngày 16/01/2016. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng 4 năm trở lại đây thì mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K có người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm đến gia đình, con cái. Thời gian gần đây vợ chồng đã tự sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Nay bà P xét thấy mâu

thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với ông Trịnh Văn K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có bốn con chung Trịnh Thị H, sinh năm: 1986, Trịnh Thị Kim C, sinh năm: 1988, Trịnh Thị L, sinh năm: 1991 và Trịnh Lê K1, sinh ngày: 25/11/2005. Ba con chung Trịnh Thị H, sinh năm: 1986, Trịnh Thị Kim C, sinh năm: 1988, Trịnh Thị L, sinh năm: 1991 đã trưởng thành, có gia đình riêng nên bà P không yêu cầu giao nuôi con chung. Đối với con chung Trịnh Lê K1, sinh ngày: 25/11/2005, bà P yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trịnh Văn K trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Lê Thị P có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

Bị đơn ông Trịnh Văn K vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho bà P được ly hôn với ông K, giao con chung Trịnh Lê K1, sinh ngày: 25/11/2005 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, bà P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* do nguyên đơn bà Lê Thị P khởi kiện đối với bị đơn ông Trịnh Văn K có nơi cư trú tại: tổ 7, khu phố T, thị trấn

C, huyện C1, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị P và ông Trịnh Văn K tự nguyện chung sống với nhau từ 1985, đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước ngày 16/01/2016. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống bà P cho rằng vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân ông K có người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm đến gia đình, con cái, vợ chồng đã tự sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau nên bà P xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông K không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà P nhưng cuối năm 2021 bà P có đơn xin ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành thụ lý, trong biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2021 ông Trịnh Văn K cho rằng ông có quen người phụ nữ khác bên ngoài nhưng vẫn thương vợ, thương con nên ông K không đồng ý ly hôn. Do bà P rút đơn nên Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành đã đình chỉ giải quyết vụ án số 51/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của bà P và ông K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, bà P đã từng nộp đơn xin ly hôn và rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, thời gian gần đây vợ chồng bà P đã tự sống ly thân nhau. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của bà P, cho bà Lê Thị P được ly hôn với ông Trịnh Văn K.

[2.2].Về con chung: Bà P không yêu cầu giao nuôi con chung đối với 03 con chung Trịnh Thị H, sinh năm: 1986, Trịnh Thị Kim C, sinh năm: 1988, Trịnh Thị L, sinh năm: 1991 vì đã trưởng thành, có gia đình riêng. Đối với con chung Trịnh Lê K1, sinh ngày: 25/11/2005, bà P yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Ông K không có ý kiến, cháu Kha có nguyện vọng muốn sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn nên cần giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Lê K1, sinh ngày: 25/11/2005.

Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra để HĐXX xem xét, giải quyết.

[2.3].Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4].Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do bà P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị P.

Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị P được ly hôn với ông Trịnh Văn K.

Về con chung: Giao con chung Trịnh Lê K1, sinh ngày: 25/11/2005 cho bà Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Bà Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0011678 ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND TT Chơn Thành, Chơn Thành, BP;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Thị Thu Hà